

Bootstrap 2

Khoá học “Building Website With HTML & CSS”

Mục tiêu

- Sử dụng được Panel
- Sử dụng được Text Alignment
- Sử dụng được Flex/Wrap/Justify
- Sử dụng được Margin/Padding

Panel

- Sử dụng panels khi muốn đặt nội dung vào trong một khối
- Thêm class .panel vào thẻ <div> và class .panel-default

Basic panel example

```
<div class="panel panel-default">  
  <div class="panel-body">  
    Basic panel example  
  </div>  
</div>
```

Panel có Tiêu đề

Panel heading without title

Panel content

Panel title

Panel content

```
<div class="panel panel-default">
  <div class="panel-heading">Panel heading without title</div>
  <div class="panel-body">
    Panel content
  </div>
</div>

<div class="panel panel-default">
  <div class="panel-heading">
    <h3 class="panel-title">Panel title</h3>
  </div>
  <div class="panel-body">
    Panel content
  </div>
</div>
```

Panel có Footer

Panel content

Panel footer

```
<div class="panel panel-default">  
  <div class="panel-body">  
    Panel content  
  </div>  
  <div class="panel-footer">Panel footer</div>  
</div>
```

Panel và bảng

Panel heading

Some default panel content here. Nulla vitae elit libero, a pharetra augue. Aenean lacinia bibendum nulla sed consectetur. Aenean eu leo quam. Pellentesque ornare sem lacinia quam venenatis vestibulum. Nullam id dolor id nibh ultricies vehicula ut id elit.

#	First Name	Last Name	Username
1	Mark	Otto	@mdo
2	Jacob	Thornton	@fat
3	Larry	the Bird	@twitter

```
<div class="panel panel-default">
  <!-- Default panel contents -->
  <div class="panel-heading">Panel heading</div>
  <div class="panel-body">
    <p>...</p>
  </div>

  <!-- Table -->
  <table class="table">
    ...
  </table>
</div>
```

Panel và nhóm danh sách

Panel heading
Some default panel content here. Nulla vitae elit libero, a pharetra augue. Aenean lacinia bibendum nulla sed consectetur. Aenean eu leo quam. Pellentesque ornare sem lacinia quam venenatis vestibulum. Nullam id dolor id nibh ultricies vehicula ut id elit.
Cras justo odio
Dapibus ac facilisis in
Morbi leo risus
Porta ac consectetur ac
Vestibulum at eros

```
<div class="panel panel-default">
  <!-- Default panel contents -->
  <div class="panel-heading">Panel heading</div>
  <div class="panel-body">
    <p>...</p>
  </div>

  <!-- List group -->
  <ul class="list-group">
    <li class="list-group-item">Cras justo odio</li>
    <li class="list-group-item">Dapibus ac facilisis in</li>
    <li class="list-group-item">Morbi leo risus</li>
    <li class="list-group-item">Porta ac consectetur ac</li>
    <li class="list-group-item">Vestibulum at eros</li>
  </ul>
</div>
```

Text Alignment

-Sử dụng các class

- + text-@-left
- + text-@- center
- + text-@- right

@ là các kích thước màn hình được truyền vào: sm, md, lg, xl . Không điền gì, mặc định là xs.

Text Alignment

Left aligned text on all viewport sizes.

Center aligned text on all viewport sizes.

Right aligned text on all viewport sizes.

Left aligned text on viewports sized SM (small) or wider.

Left aligned text on viewports sized MD (medium) or wider.

Left aligned text on viewports sized LG (large) or wider.

Left aligned text on viewports sized XL (extra-large) or wider.

```
<p class="text-left">Left aligned text on all viewport sizes.</p>
```

```
<p class="text-center">Center aligned text on all viewport sizes.</p>
```

```
<p class="text-right">Right aligned text on all viewport sizes.</p>
```

```
<p class="text-sm-left">Left aligned text on viewports sized SM (small) or wider.</p>
```

```
<p class="text-md-left">Left aligned text on viewports sized MD (medium) or wider.</p>
```

```
<p class="text-lg-left">Left aligned text on viewports sized LG (large) or wider.</p>
```

```
<p class="text-xl-left">Left aligned text on viewports sized XL (extra-large) or wider.</p>
```

Text Wrapping

Text-wrap

This text
should wrap.

```
<div class="badge badge-primary text-wrap" style="width: 6rem;">  
  This text should wrap.  
</div>
```

Text-nowrap

This text should overflow the parent.

```
<div class="text-nowrap bd-highlight" style="width: 8rem;">  
  This text should overflow the parent.  
</div>
```

[illegible]

Flex

Flex item 1 Flex item 2 Flex item 3

Flex item 3 Flex item 2 Flex item 1

```
<div class="d-flex flex-row bd-highlight mb-3">
  <div class="p-2 bd-highlight">Flex item 1</div>
  <div class="p-2 bd-highlight">Flex item 2</div>
  <div class="p-2 bd-highlight">Flex item 3</div>
</div>
<div class="d-flex flex-row-reverse bd-highlight">
  <div class="p-2 bd-highlight">Flex item 1</div>
  <div class="p-2 bd-highlight">Flex item 2</div>
  <div class="p-2 bd-highlight">Flex item 3</div>
</div>
```

Flex column

Flex item 1

Flex item 2

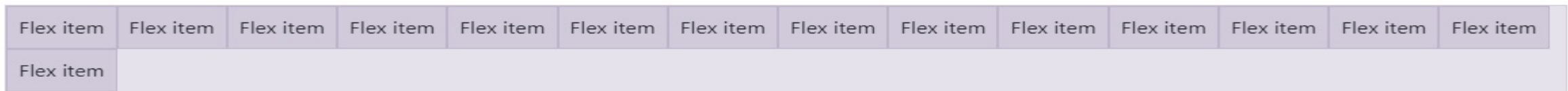
Flex item 3

Flex item 3

Flex item 2

Flex item 1

```
<div class="d-flex flex-column bd-highlight mb-3">
  <div class="p-2 bd-highlight">Flex item 1</div>
  <div class="p-2 bd-highlight">Flex item 2</div>
  <div class="p-2 bd-highlight">Flex item 3</div>
</div>
<div class="d-flex flex-column-reverse bd-highlight">
  <div class="p-2 bd-highlight">Flex item 1</div>
  <div class="p-2 bd-highlight">Flex item 2</div>
  <div class="p-2 bd-highlight">Flex item 3</div>
</div>
```



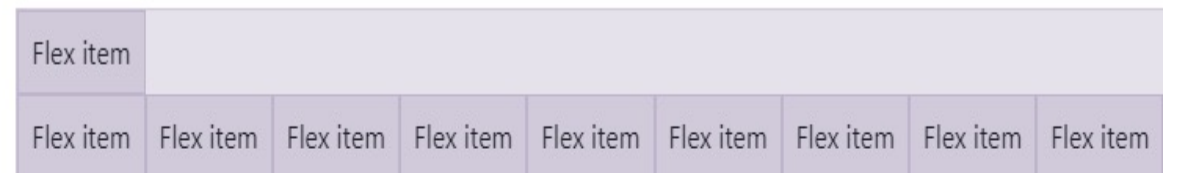
```
<div class="d-flex flex-wrap">
  ...
</div>
```

Flex-Wrap



```
<div class="d-flex flex-nowrap">
  ...
</div>
```

Flex-No-Wrap



```
<div class="d-flex flex-wrap-reverse">
  ...
</div>
```

Flex-Wrap-reverse

Justify content



```
<div class="d-flex justify-content-start">...</div>  
<div class="d-flex justify-content-end">...</div>  
<div class="d-flex justify-content-center">...</div>  
<div class="d-flex justify-content-between">...</div>  
<div class="d-flex justify-content-around">...</div>
```

Margin/Padding

Các class **Margin** và **Padding** sẽ được viết theo định dạng sau:

{property}{sides}-{breakpoint}-{size}

(*) Các giá trị có màu đỏ là các giá trị bắt buộc phải nhập.

- Trong đó:

+ **property** là thuộc tính được thay vào bởi **p** (viết tắt của **padding**) hoặc **m** (viết tắt của **margin**), đây là giá trị bắt buộc phải có.

+ **sides** là vị trí của lề nào tới phần tử **t** (viết tắt của **top**), **b** (viết tắt của **bottom**), **l** (Viết tắt của **left**), **r** (Viết tắt của **right**). Nếu không điền giá trị này, sẽ mặc định là **all** (căn vào giữa, cách đều 4 lề).

+ **breakpoint** là kích thước màn hình bạn muốn hiển thị khoảng cách này. Các tham số có thể áp dụng: **xs** (<567px), **sm** (>=567px), **md** (>=768px), **lg** (>=992px), **xl** (>=1200px), nếu không viết sẽ mặc định là **xs**.

+ **size**: khoảng cách margin, padding bạn muốn tạo ra.

Ví dụ: mt-1 (margin top: 1px), mt-sm-1 pb-1,

+) Từ phiên bản Bootstrap 4.2 trở đi, Bootstrap hỗ trợ thêm **margin** âm cho mọi **size** với số nguyên khác 0,

+) Cú pháp gần giống với margin dương mặc định, nhưng có thêm n trước kích thước được yêu cầu, ví dụ: ml-n1, mt-n1

Margin/Padding

```
<div class="row mx-md-n5">
  <div class="col px-md-5">
    <div class="p-3 border bg-light">Custom column padding</div>
  </div>
  <div class="col px-md-5">
    <div class="p-3 border bg-light">Custom column padding</div>
  </div>
</div>

<div class="mx-auto" style="width: 200px;">
  Centered element
</div>
```

Custom column padding

Custom column padding

Centered element

